

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, ông Hà Văn Cương

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 79/2024/TLST - HNGĐ, ngày 22/02/2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST - HNGĐ ngày 03/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Shuyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Tường Đức L - Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/02/2024 và các tài liệu chứng cứ thể hiện lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền trình bày:

Chị và anh Tường Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau thường xuyên xảy ra cãi vã, anh L thường xuyên uống rượu say không làm chủ được bản thân, hay chơi lô đề và cá cược bóng đá; trong 05 năm chung sống anh Lo đi làm mà không có tiền nuôi con và chi trả cuộc sống gia đình, chị đã khuyên bảo, hoà giải để hàn gắn nhưng vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Lo nữa, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có một con là Tường Huyền A sinh ngày 22/6/2019. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không kê khai. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Tường Đức L:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Tường Đức L hợp lệ nhiều lần nhưng anh L đều không có mặt, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L đối với nội dung khởi kiện ly hôn của chị H đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú, đại diện Ban quản lý Tổ Dân phố 3, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, cho biết: Chị H và anh L cư trú tại Tổ Dân phố 3, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và tổ chức cưới theo phong tục, anh chị sống chung được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh L thường xuyên đi uống rượu và không làm chủ được bản thân ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và có những khoản nợ không rõ ràng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa:

Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của chị H kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh L là đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hu đối với anh Tường Đức L. Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Tường Đức Lo.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Tường Huyền A sinh ngày 22/6/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hu không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, anh L không có ý kiến gì về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Do vậy không xem xét giải quyết cấp dưỡng nuôi con ở vụ án này.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu giải quyết. Anh L không có mặt tại Tòa án đề trình bày ý kiến do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hu khởi kiện đề nghị ly hôn với anh Tường Đức L nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Tường Đức Lo cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Sau khi chị Huyền có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Tường Đức L đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh Long đều không có mặt, việc vắng mặt của anh L Tòa án xác định là do cố tình không hợp tác trong quá trình giải quyết. Do vậy nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hu và anh Tường Đức L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào năm 2018. Căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tường Đức L là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tường Đức L có nhiều mâu thuẫn, anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Huyền và anh Long đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị Huyền ly hôn anh Long là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có một người con là Tường Huyền A sinh ngày 22/6/2019 hiện nay đang do chị H trông nom, chăm sóc, chị Huyền

cũng có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc. Anh L không hợp tác trong việc giải quyết vụ án, nên không xác định được ý kiến của anh. Xét thấy nguyện vọng của chị H là phù hợp, do vậy, cần giao cho chị Huyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, anh L không hợp tác trong việc giải quyết vụ án, nên không xác định được ý kiến của anh. Do vậy không xem xét giải quyết cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu giải quyết. Anh L không hợp tác trong việc giải quyết vụ án, nên không xác định được ý kiến của anh. Do vậy không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Tường Đức L.

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Tường Đức L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Tường Huyền A sinh ngày 22/6/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Tường Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai số 0000796 ngày 22/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Tường Đức L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sông Mã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

